

BỘ TƯ PHÁP
CỤC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
VÀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QLXLVPHC&TDTHPL-XLHC
V/v ký BBVPHC, lập BBVPHC quá thời hạn,
xác định đối tượng và hành vi vi phạm mới

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế

Trả lời Công văn số 1981/STP-XLVPHC ngày 28/8/2023 của Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xin ý kiến hướng dẫn, giải quyết khó khăn vướng mắc trong xử phạt vi phạm hành chính (Công văn số 1981/STP-XLVPHC), Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (Cục QLXLVPHC&TDTHPL) có ý kiến như sau:

1. Về uỷ quyền làm việc, trình bày ý kiến, ký biên bản vi phạm hành chính của cá nhân vi phạm

1.1. Về uỷ quyền làm việc, trình bày ý kiến

Điểm đ khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC) quy định: “Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm hành chính”. Trong đó, khoản 17 Điều 2 Luật XLVPHC quy định: “Người đại diện hợp pháp bao gồm cha mẹ hoặc người giám hộ, luật sư, trợ giúp viên pháp lý”.

Căn cứ các quy định nêu trên, cá nhân vi phạm hành chính có thể uỷ quyền cho người đại diện hợp pháp làm việc, trình bày ý kiến với cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình xử phạt vi phạm hành chính. Phạm vi những người đại diện thực hiện theo quy định của Luật XLVPHC.

1.2. Về uỷ quyền ký biên bản vi phạm hành chính

Khoản 4 Điều 58 Luật XLVPHC và điểm a khoản 5 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 118/2021/NĐ-CP) quy định: “Biên bản vi phạm hành chính phải được lập thành ít nhất 02 bản, phải được người lập biên bản và người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm ký”.

Điểm b khoản 5 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký, điểm chỉ vào biên bản hoặc có mặt nhưng từ chối ký, điểm chỉ vào biên bản hoặc

trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cấp xã nơi xảy ra vi phạm hoặc của ít nhất một người chứng kiến xác nhận việc cá nhân, tổ chức vi phạm không ký vào biên bản; trường hợp không có chữ ký của đại diện chính quyền cấp xã hoặc của người chứng kiến, thì phải ghi rõ lý do vào biên bản”.

Luật XLVPHC và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP không quy định cụ thể cá nhân vi phạm không được uỷ quyền ký BBVPHC, nhưng có quy định cụ thể việc lập BBVPHC như đã nêu trên, nên việc phải có xác nhận của cá nhân vi phạm là thủ tục cần thiết để xác định trách nhiệm pháp lý cũng như đảm bảo tính hợp pháp về thủ tục của việc xử phạt vi phạm hành chính. Theo đó, trường hợp cá nhân vi phạm hành chính thì cá nhân phải ký BBVPHC, trường hợp cá nhân vi phạm không ký BBVPHC thì thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

2. Về biên bản vi phạm hành chính được lập quá thời hạn quy định

Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “Đối với hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc không thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý của mình, thì người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ phải lập biên bản làm việc để ghi nhận sự việc và chuyển ngay biên bản đến người có thẩm quyền”, theo đó, biên bản làm việc được lập khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm hành chính (chưa đủ căn cứ xác định vi phạm hành chính). Bên cạnh đó, điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “Biên bản làm việc quy định tại các điểm a và b khoản này là một trong những căn cứ để lập biên bản vi phạm hành chính”.

Điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “Biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính”.

Như vậy, Luật XLVPHC và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP không quy định về thời hạn lập BBVPHC kể từ khi biên bản làm việc được lập mà chỉ quy định về thời hạn lập BBVPHC khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính (được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP). Vì vậy, căn cứ vào biên bản làm việc ghi nhận là vi phạm hành chính hay có dấu hiệu vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt tự xác định thời điểm “phát hiện vi phạm hành chính”, từ đó, xác định thời hạn lập BBVPHC theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

3. Về xác định đối tượng vi phạm hành chính

Việc xác định đối tượng vi phạm hành chính cần phải căn cứ vào hồ sơ, vụ việc cụ thể. Theo nội dung yêu cầu tại Mục 3 Công văn số 1981/STP-XLVPHC, Cục QLXLVPHC&TDTHPL chưa đủ cơ sở để trả lời.

4. Về xác định hành vi vi phạm mới

Việc xác định hành vi vi phạm mới cần căn cứ vào hồ sơ, vụ việc cụ thể. Cục QLXLVPHC&TDTHPL nhận thấy, nội dung tại Mục 4 Công văn số 1981/STP-XLVPHC liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng. Do đó, Quý Sở có thể gửi văn bản đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng để được hướng dẫn cụ thể đối với những khó khăn, vướng mắc trong việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng để bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Cục QLXLVPHC&TDTHPL về việc hướng dẫn, giải quyết khó khăn vướng mắc trong xử phạt vi phạm hành chính, gửi Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế nghiên cứu, tham khảo, thực thi pháp luật theo thẩm quyền.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Lưu: VT, P. QLXLVPHC.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Hoàn